

Bản án số: 83/2018/HS-ST
Ngày: 28-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Quang Bảo.

Bà Vương Thị Minh Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 03 năm 2018 tại Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 71/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Nguyễn Tiến H** - sinh ngày 24-7-2001 tại tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Thôn M, xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn N và bà: Nguyễn Thị A; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22-12-2017, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 31-12-2017 cho đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ tên: **Trần Trung T** - sinh năm 1992 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Trung D và bà: Lê Thị L; có vợ: Lê Thị Như H và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22-12-2017, sau đó chuyển

tạm giam từ ngày 31-12-2017 cho đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Tiến H: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1980 (bố đẻ bị cáo H) và bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1982 (mẹ đẻ bị cáo H).

Cùng nơi cư trú: Thôn M, xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

Bà Nguyễn Thị A có mặt tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn N vắng mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị T - Trợ giúp viên của Trung Tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nam Định.

Bà Trần Thị T có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

Anh Nguyễn Văn N.

Anh Lê Đức T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 21-12-2017, tổ công tác Công an phường X, thành phố Đ làm nhiệm vụ tại trước cửa số nhà 44 đường V, phường N, thành phố Đ phát hiện Trần Trung T điều khiển xe máy BKS: 89H6-9166 chở Nguyễn Tiến H ngồi sau có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra T tự giác giao nộp từ tay trái 01 gói giấy bạc màu vàng trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (T và H khai là Heroine). Tổ công tác đã niêm phong vật chứng rồi đưa T và H cùng người làm chứng về trụ sở Công an phường lập biên bản bắt người có hành vi phạm pháp quả tang theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của T một xe máy BKS: 89H6-9166 (đã cũ).

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nam Định đã trưng cầu giám định vật chứng thu giữ. Tại bản kết luận giám định số 1056/GĐKTHS ngày 25-12-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng thu giữ là chất ma túy, loại chất ma túy là Heroine, có khối lượng 0,145 gam (không phải một bốn năm gam).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Tiến H và Trần Trung T khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để cùng sử dụng, đồng thời khai nhận về nguồn gốc gói ma túy như sau: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 21-12-2017 T và H làm thuê tại khu cầu G, huyện L, tỉnh Nam Định. Sau khi làm việc xong, H và T rủ nhau đi mua Heroine để cùng sử dụng. H đưa cho T 200.000 đồng để

mua Heroine, sau đó T lấy xe máy BKS: 89H6-9166 chở H đến khu vực 3 tầng đường C, phường N, thành phố Đ. H đứng đợi, T đi bộ vào một ngõ nhỏ và mua của một nam thanh niên không rõ lai lịch 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng về để cùng sử dụng. Khi H và T đi về đến khu vực trước cửa số nhà 44 đường V, phường N, thành phố Đ thì bị phát hiện bắt giữ.

Đối với đối tượng đã bán gói ma túy cho H và T, tài liệu Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên đã tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với chiếc xe máy BKS: 89H6-9166 đã thu giữ của T hiện chưa xác minh được nguồn gốc nên Cơ quan điều tra tách ra làm rõ xử lý sau.

Bản cáo trạng số 88/CT-VKSTPND ngày 01-3-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố các bị cáo Nguyễn Tiến H và Trần Trung T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo Nguyễn Tiến H và Trần Trung T tại phiên tòa thể hiện hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tiến H và Trần Trung T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội khóa 14; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 1 Điều 194, Điều 20, Điều 53, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 69, Điều 74 của Bộ luật Hình sự năm 1999: xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến H từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù; Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội khóa 14; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 1 Điều 194, Điều 20, Điều 53, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Trần Trung T từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Tiến H là bà Nguyễn Thị A đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tiến H trình bày: Bản thân bị cáo là người dưới 18 tuổi, khả năng nhận thức của bị cáo về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội còn chưa đầy đủ. Gia đình bị cáo là hộ nghèo, ông nội bị cáo có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến

hạng nhì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47, Điều 69, Điều 74 của Bộ luật Hình sự năm 1999 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo Nguyễn Tiến H và Trần Trung T nói lời sau cùng: Xin Hội đồng giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Tiến H và Trần Trung T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Tiến H và Trần Trung T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 18 giờ ngày 21-12-2017, Nguyễn Tiến H và Trần Trung T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,145 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang tại khu vực trước cửa số nhà 44 đường V, thành phố Đ. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện; khối lượng Heroin các bị cáo tàng trữ mục đích để sử dụng là 0,145 gam nên các bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Về cá thể hóa hình phạt: Các bị cáo cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp đồng phạm. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: bị cáo Nguyễn Tiến H là người bỏ tiền mua Heroine, bị cáo Trần Trung T là người chuẩn bị phương tiện và trực tiếp mua ma túy về sử dụng, nên vai trò, mức độ tham gia phạm tội của các bị cáo là ngang nhau.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết giảm nhẹ: Sau khi thực hiện tội phạm, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, vì vậy các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Đối với bị cáo Nguyễn Tiến H khi phạm tội bị cáo mới 16 tuổi 05 tháng nên được áp dụng các nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Bị cáo Nguyễn Tiến H phạm tội lần đầu, ông nội bị cáo Nguyễn Tiến H là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội khóa 14 quy định áp dụng các điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 theo hướng có lợi cho người phạm tội, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Trần Trung T: Xét bị cáo phạm tội lần đầu, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ không lớn; bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 nên Hội đồng xét xử chỉ xử phạt bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Nguyễn Tiến H: Bị cáo được áp dụng các nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, đồng thời được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 nên Hội đồng xét xử sẽ xử phạt bị cáo ở dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị truy tố theo quy định của Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Nguyễn Tiến H và Trần Trung T tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy đã thu giữ là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Tiến H và Trần Trung T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tiến H và Trần Trung T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội khóa 14.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 69, Điều 74, Điều 20, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Áp dụng khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến H 09 tháng tù (chín tháng tù).

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 22-12-2017.

- Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội khóa 14.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Áp dụng khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Trung T 18 (Mười tám) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 22-12-2017.

2. Xử lý vật chứng:

- Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ (Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01-3-2018).

3. Án phí:

- Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Bị cáo Nguyễn Tiến H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Trung T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Tiến H, bị cáo Trần Trung T, người đại diện hợp pháp của bị cáo là bà Nguyễn Thị A, người bào chữa cho bị cáo là bà Trần Thị T được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị cáo là ông Nguyễn Văn N được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

(đã ký)

Phạm Thị Thu Định

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

